

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST

Ngày: 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Dương Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/02022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022, đối với:

1. Bị cáo **Cam Thanh L**, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1984 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 47 Dân Trí, Phường X, quận Y, Thành phố Z; nghề nghiệp: thợ làm sắt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cam Chênh S và bà Ngô Thị Anh Đ; Anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Văn Thị Thanh P, bị cáo có 02 con, trẻ lớn nhất sinh năm 2000, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 157/2012/HSST ngày 06/6/2012. Năm 2016, xử phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 20/2016/HSPT ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện B và bản án phúc thẩm số 237/2016/HSPT ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Z.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/02/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Bùi Văn C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 50/1A Ấp 2, xã C, huyện D, Thành phố Z; nghề nghiệp: chạy xe Grap; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B1 và bà Ha MS; anh chị em ruột gồm có 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân: Năm 2006, bị Toà án nhân dân Thành phố Z xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù theo Bản án số 1443/2006/HSST ngày 27/9/2006; Năm 2010, bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Z xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 213/2010/HSST ngày 29/10/2010. Năm 2015, bị Toà án nhân dân huyện D xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 30/2015/HSST ngày 05/02/2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 20/15A Số 20, Ấp 5, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Ngô Thị Anh Đ, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: 82/15D ấp F3, xã F, huyện D, Thành phố Z (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 10/2/2022 bị cáo Cam Thanh L điều khiển xe gắn máy Suzuki Satria màu đen, biển số 59Y3-288.89 đến nhà bị cáo Bùi Văn Cơ rủ bị cáo Cơ đi sang Quận 8 phụ dọn nhà cho một người bạn. Khi bị cáo L chở bị cáo Cơ đi đến trước nhà số 25/1D Phan Văn Hớn, Tổ 23, Ấp 7, xã C, huyện Hóc Môn thì bị cáo L phát hiện bà Lê Thị Kim N chạy xe máy phía trước, có để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max trong túi quần bên trái bị nhô ra ngoài nên bị cáo L rủ bị cáo C cướp giật điện thoại trên đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo C đồng ý. Bị cáo L chạy xe áp sát bên trái xe của bà N để bị cáo C ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà N rồi bị cáo L tăng ga bỏ chạy. Bà N truy hô rồi một số người đi đường truy đuổi cả hai đến tuyến đường C59 thuộc Tổ 10, Ấp 7, xã C, huyện Hóc Môn thì cả hai bị cáo bị té xe, bị cáo L bị người dân bắt giữ ngay tại chỗ, còn bị cáo C bỏ chạy được khoảng 50m thì bị người dân bắt giữ giao công an xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số

34/KL-HĐĐGTS ngày 11/2/2022: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng dung lượng 64GB trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng dung lượng 64GB.
- 01 (một) xe gắn máy Suzuki Satria, màu đen, mang biển số 59Y3-388.89.
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo.
- 01 (một) dao găm hiệu Columbia USA, màu đen, cán bằng nhựa dài khoảng 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 15 cm.

Về phần dân sự: Bà Nhung đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 197/CT-VKS-HS ngày 03/10/2022 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cam Thanh L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự) và bị cáo Bùi Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Cam Thanh L mức án tù 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Bùi Văn C mức án tù 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng dung lượng 64GB là tài sản của bị hại Lê Thị Kim N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.
- 01 (một) xe gắn máy Suzuki Satria, màu đen, mang biển số 59Y3-388.89. Qua xác minh xe thuộc quyền sở hữu của bà Ngô Thị Anh Đào, mẹ ruột của bị cáo Cam Thanh L. Bà Đào cho bị cáo Lmượn xe để đi chơi, không biết bị

cáo Lùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà Anh Đ.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo L dùng để sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Long.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo thu của bị cáo Cơ, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Cơ.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao găm hiệu Columbia USA, màu đen cán bằng nhựa dài khoảng 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 15 cm, bị cáo L dùng để phòng thân.

Về phần dân sự: Bà N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Long: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cơ: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Anh Đ. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị Anh Đ có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; đồng thời, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Anh Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Anh Đ.

[3] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phân hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Cam Thanh L và bị cáo Bùi Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định ngày 10/02/2022, các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max qua giám định có giá là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Cam Thanh L đã bị Toà án nhân dân huyện D xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 30/2015/HSST ngày 05/02/2015, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn có thể dẫn đến tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong nhân dân và gây hoang mang đến tinh thần của người dân tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Văn C có nhân thân xấu do bị cáo đã bị Toà án nhân dân Thành phố Z xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo Bản án số 1443/2006/HSST ngày 27/9/2006; Năm 2010, bị Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Z xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 213/2010/HSST ngày 29/10/2010. Năm 2015, bị Toà án nhân dân huyện D, Thành phố Z xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 30/2015/HSST ngày 05/02/2015; bị cáo đã chấp hành xong các bản án nêu trên và được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhận định các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo Bùi Văn C có nhân thân xấu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, xét thấy cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Cam Thanh L và Bùi Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cam Thanh L.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn C.

[3] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cam Thanh L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà Ngô Thị Anh Đ 01 (một) xe gắn máy Suzuki Satria, màu đen, mang biển số 59Y3-388.89.

- Trả lại cho bị cáo Cam Thanh L 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao găm hiệu Columbia USA, màu đen, cán bằng nhựa dài khoảng 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 15 cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn (BL172).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Cam Thanh L, Bùi Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thủy